| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ | *Hàm Thuận Bắc, ngày 26 tháng 02 năm 2024.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Hồ Thanh H, sinh năm 1990;

*Địa chỉ:* Thôn T, xã Th, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Mộng C, sinh năm 1993.

*Địa chỉ:* Thôn 2, xã H Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện Ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình Ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện Ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện Ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình Ly hôn giữa: Anh Hồ Thanh H với chị Lê Thị Mộng C.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về con chung:*** Vợ cH có 02 con chung tên Hồ Ngọc Ái V, sinh ngày 30/10/2014 và Hồ Vệ, sinh ngày 16/01/2016.

Khi ly hôn, anh H và chị C tự nguyện thoả thuận giao 02 cháu Hồ Ngọc Ái V và Hồ Vệ cho chị C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và anh H cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi con, mỗi tháng 500.000đồng, tổng 02 con là 1.000.000đồng/tháng cho đến khi con thành niên.

Anh Hồ Thanh H và chị Lê Thị Mộng C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành*

*theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh H, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:Anh H tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh H đã nộp đủ 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012928 ngày 10/01/2024 của C cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Chị Lê Thị Mộng C không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- C cục thi hành án dân sự huyện HTB;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Đặng Tân**